

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH

TÀI LIỆU
TRIỂN KHAI NGHIỆP VỤ
THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
(Lưu hành nội bộ)

Tây Ninh, tháng 4 năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
SỞ GD&ĐT TÂY NINH

DANH SÁCH XÃ PHƯỜNG

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Khu vực
1	80	Tây Ninh	25459	phường Tân Ninh	Khu vực 2
2	80	Tây Ninh	25480	phường Bình Minh	Khu vực 2
3	80	Tây Ninh	25486	xã Tân Biên	Khu vực 2 NT
4	80	Tây Ninh	25489	xã Tân Lập	Khu vực 2 NT
5	80	Tây Ninh	25498	xã Thạnh Bình	Khu vực 2 NT
6	80	Tây Ninh	25510	xã Trà Vong	Khu vực 2 NT
7	80	Tây Ninh	25516	xã Tân Châu	Khu vực 2 NT
8	80	Tây Ninh	25522	xã Tân Đông	Khu vực 2 NT
9	80	Tây Ninh	25525	xã Tân Hội	Khu vực 2 NT
10	80	Tây Ninh	25531	xã Tân Hòa	Khu vực 2 NT
11	80	Tây Ninh	25534	xã Tân Thành	Khu vực 2 NT
12	80	Tây Ninh	25549	xã Tân Phú	Khu vực 2 NT
13	80	Tây Ninh	25552	xã Dương Minh Châu	Khu vực 2 NT
14	80	Tây Ninh	25567	phường Ninh Thạnh	Khu vực 2
15	80	Tây Ninh	25573	xã Cầu Khởi	Khu vực 2 NT
16	80	Tây Ninh	25579	xã Lộc Ninh	Khu vực 2 NT
17	80	Tây Ninh	25585	xã Châu Thành	Khu vực 2 NT
18	80	Tây Ninh	25588	xã Hào Đức	Khu vực 2 NT
19	80	Tây Ninh	25591	xã Phước Vinh	Khu vực 2 NT
20	80	Tây Ninh	25606	xã Hòa Hội	Khu vực 2 NT
21	80	Tây Ninh	25621	xã Ninh Điền	Khu vực 2 NT
22	80	Tây Ninh	25630	phường Long Hoa	Khu vực 2
23	80	Tây Ninh	25633	phường Thanh Điền	Khu vực 2
24	80	Tây Ninh	25645	phường Hòa Thành	Khu vực 2
25	80	Tây Ninh	25654	phường Gò Dầu	Khu vực 2
26	80	Tây Ninh	2565401	phường Gò Dầu (Trước 01/7/20205)	Khu vực 2 NT
27	80	Tây Ninh	25657	xã Thạnh Đức	Khu vực 2 NT
28	80	Tây Ninh	25663	xã Phước Thạnh	Khu vực 2 NT
29	80	Tây Ninh	25666	xã Truong Mít	Khu vực 2 NT
30	80	Tây Ninh	25672	phường Gia Lộc	Khu vực 2
31	80	Tây Ninh	25681	xã Bến Cầu	Khu vực 2 NT
32	80	Tây Ninh	25684	xã Long Chử	Khu vực 2 NT
33	80	Tây Ninh	25702	xã Long Thuận	Khu vực 2 NT
34	80	Tây Ninh	25708	phường Trảng Bàng	Khu vực 2
35	80	Tây Ninh	25711	xã Hưng Thuận	Khu vực 2 NT
36	80	Tây Ninh	25729	xã Phước Chi	Khu vực 2 NT
37	80	Tây Ninh	25732	phường An Tịnh	Khu vực 2
38	80	Tây Ninh	27694	phường Long An	Khu vực 2
39	80	Tây Ninh	27712	phường Tân An	Khu vực 2
40	80	Tây Ninh	27715	phường Khánh Hậu	Khu vực 2
41	80	Tây Ninh	27721	xã Tân Hưng	Khu vực 2 NT
42	80	Tây Ninh	27727	xã Hưng Điền	Khu vực 2 NT
43	80	Tây Ninh	27736	xã Vĩnh Thạnh	Khu vực 2 NT
44	80	Tây Ninh	27748	xã Vĩnh Châu	Khu vực 2 NT
45	80	Tây Ninh	27757	xã Vĩnh Hưng	Khu vực 2 NT
46	80	Tây Ninh	27763	xã Khánh Hưng	Khu vực 2 NT
47	80	Tây Ninh	27775	xã Tuyên Bình	Khu vực 2 NT
48	80	Tây Ninh	27787	phường Kiến Tường	Khu vực 2
49	80	Tây Ninh	27793	xã Bình Hiệp	Khu vực 2 NT
50	80	Tây Ninh	27811	xã Bình Hòa	Khu vực 2 NT
51	80	Tây Ninh	27817	xã Tuyên Thạnh	Khu vực 2 NT
52	80	Tây Ninh	27823	xã Mộc Hóa	Khu vực 2 NT
53	80	Tây Ninh	27826	xã Tân Thạnh	Khu vực 2 NT
54	80	Tây Ninh	27838	xã Nhơn Hòa Lập	Khu vực 2 NT
55	80	Tây Ninh	27841	xã Hậu Thạnh	Khu vực 2 NT
56	80	Tây Ninh	27856	xã Nhơn Ninh	Khu vực 2 NT

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Khu vực
57	80	Tây Ninh	27865	xã Thạnh Hóa	Khu vực 2 NT
58	80	Tây Ninh	27868	xã Bình Thành	Khu vực 2 NT
59	80	Tây Ninh	27877	xã Thạnh Phước	Khu vực 2 NT
60	80	Tây Ninh	27889	xã Tân Tây	Khu vực 2 NT
61	80	Tây Ninh	27898	xã Đông Thành	Khu vực 2 NT
62	80	Tây Ninh	27907	xã Mỹ Quý	Khu vực 2 NT
63	80	Tây Ninh	27925	xã Đức Huệ	Khu vực 2 NT
64	80	Tây Ninh	27931	xã Hậu Nghĩa	Khu vực 2 NT
65	80	Tây Ninh	27937	xã Đức Hòa	Khu vực 2 NT
66	80	Tây Ninh	27943	xã An Ninh	Khu vực 2 NT
67	80	Tây Ninh	27952	xã Hiệp Hòa	Khu vực 2 NT
68	80	Tây Ninh	27964	xã Đức Lập	Khu vực 2 NT
69	80	Tây Ninh	27976	xã Mỹ Hạnh	Khu vực 2 NT
70	80	Tây Ninh	27979	xã Hòa Khánh	Khu vực 2 NT
71	80	Tây Ninh	27991	xã Bến Lức	Khu vực 2 NT
72	80	Tây Ninh	27994	xã Thạnh Lợi	Khu vực 2 NT
73	80	Tây Ninh	28003	xã Lương Hòa	Khu vực 2 NT
74	80	Tây Ninh	28015	xã Bình Đức	Khu vực 2 NT
75	80	Tây Ninh	28018	xã Mỹ Yên	Khu vực 2 NT
76	80	Tây Ninh	28036	xã Thủ Thừa	Khu vực 2 NT
77	80	Tây Ninh	28051	xã Mỹ Thạnh	Khu vực 2 NT
78	80	Tây Ninh	28066	xã Mỹ An	Khu vực 2 NT
79	80	Tây Ninh	28072	xã Tân Long	Khu vực 2 NT
80	80	Tây Ninh	28075	xã Tân Trụ	Khu vực 2 NT
81	80	Tây Ninh	28087	xã Nhứt Tào	Khu vực 2 NT
82	80	Tây Ninh	28093	xã Vàm Cỏ	Khu vực 2 NT
83	80	Tây Ninh	28108	xã Cần Đước	Khu vực 2 NT
84	80	Tây Ninh	28114	xã Rạch Kiến	Khu vực 2 NT
85	80	Tây Ninh	28126	xã Long Cang	Khu vực 2 NT
86	80	Tây Ninh	28132	xã Mỹ Lệ	Khu vực 2 NT
87	80	Tây Ninh	28138	xã Tân Lân	Khu vực 2 NT
88	80	Tây Ninh	28144	xã Long Hựu	Khu vực 2 NT
89	80	Tây Ninh	28159	xã Cần Giuộc	Khu vực 2 NT
90	80	Tây Ninh	28165	xã Phước Lý	Khu vực 2 NT
91	80	Tây Ninh	28177	xã Mỹ Lộc	Khu vực 2 NT
92	80	Tây Ninh	28201	xã Phước Vĩnh Tây	Khu vực 2 NT
93	80	Tây Ninh	28207	xã Tân Tập	Khu vực 2 NT
94	80	Tây Ninh	28210	xã Tâm Vu	Khu vực 2 NT
95	80	Tây Ninh	28222	xã Vĩnh Công	Khu vực 2 NT
96	80	Tây Ninh	28225	xã Thuận Mỹ	Khu vực 2 NT
97	80	Tây Ninh	28243	xã An Lục Long	Khu vực 2 NT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
SỞ GD&ĐT TÂY NINH

DANH SÁCH TRƯỜNG THPT 2026

STT	Mã Tỉnh	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Mã Trường	Tên Trường	Điện Thoại	Địa Chỉ	Khu Vực
1	80	25459	phường Tân Ninh	001	THPT Trần Đại Nghĩa	02763822377	Số 66, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 6, p. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
2	80	25459	phường Tân Ninh	002	THPT Lê Quý Đôn - Tân Ninh	02763827418	412 Lạc Long Quân, Khu phố 11, P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
3	80	25459	phường Tân Ninh	003	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	02763822860	Số 368, đường Trường Chinh, khu phố 6, p. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
4	80	25459	phường Tân Ninh	004	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm	02763621240	Hẻm 9, Nguyễn Trãi, p. Tân Ninh, Tây Ninh.	Khu vực 2
5	80	25459	phường Tân Ninh	005	THPT Tây Ninh	02763822403	Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, p. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
6	80	25480	phường Bình Minh	006	Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	02763926575	Số 78 đường Trần Phú, khu phố Ninh Trung, p. Bình Minh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
7	80	25459	phường Tân Ninh	008	TC Tân Bách Khoa	0978752752	KP 4, Phường Tân Ninh, Thành phố Tây Ninh	Khu vực 2
8	80	25459	phường Tân Ninh	009	TC Y tế Tây Ninh	02763826545	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
9	80	25459	phường Tân Ninh	010	Cao đẳng Nghề Tây Ninh	02763822438	Đại lộ 30-4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
10	80	25486	xã Tân Biên	011	THPT Trần Phú	02763744375	Số 88, đường 30/4, khu phố 3, xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
11	80	25510	xã Trà Vong	013	THPT Lương Thế Vinh	02763870810	Áp Gò Đá, xã Trà Vong, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
12	80	25516	xã Tân Châu	015	THPT Tân Châu	02763875165	Khu phố 2, Nguyễn Thị Định, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
13	80	25552	xã Dương Minh Châu	020	THPT Dương Minh Châu	02763877223	Số 35, Đường 27, Ấp 1, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
14	80	25666	xã Truông Mít	022	THPT Nguyễn Thái Bình	02763771350	Tổ 12, ấp Thuận Hoà, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
15	80	25585	xã Châu Thành	024	THPT Hoàng Văn Thụ	02763878171	Khu phố 1, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
16	80	25585	xã Châu Thành	028	TC Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh	02763842114	Xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
17	80	25459	phường Tân Ninh	033	TT GDTX Tỉnh Tây Ninh	02763842374	Số 19 Võ Thị Sáu, khu phố 3, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
18	80	25681	xã Bến Cầu	034	THPT Nguyễn Huệ	02763876139	39 Đặng Văn Sơn Khu phố 2, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
19	80	25702	xã Long Thuận	035	THPT Huỳnh Thúc Kháng	02763876966	Đường 14C, tổ 7, ấp Bảo, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
20	80	25654	phường Gò Dầu	037	THPT Quang Trung	02763853214	Đường Lê Văn Thới, khu phố Nội ô B, p. Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
21	80	25666	xã Truông Mít	038	THPT Nguyễn Văn Trỗi	02763857487	Đường 782, Ấp 7, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
22	80	25657	xã Thạnh Đức	040	THPT Ngô Gia Tự	02763859632	Áp Bến Mương, xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
23	80	25486	xã Tân Biên	049	TT GDNN-GDTX Tân Biên	02763744818	Xã Tân Biên, Tân Biên	Khu vực 2 NT
24	80	25516	xã Tân Châu	050	TT GDNN-GDTX Tân Châu	02763875181	Xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
25	80	25552	xã Dương Minh Châu	051	TT GDNN-GDTX Dương Minh Châu	02763877404	Xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
26	80	2565401	phường Gò Dầu (trước 01/7/2025)	055	TT GDNN-GDTX Gò Dầu (trước 01/7/2025)	02763853276	Phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT

STT	Mã Tỉnh	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Mã Trường	Tên Trường	Điện Thoại	Địa Chỉ	Khu Vực
27	80	25630	phường Long Hoa	058	THPT Lý Thường Kiệt	02763841269	Số 354, đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 4, P. Long Hoa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
28	80	25645	phường Hòa Thành	060	THPT Nguyễn Trung Trực - Hòa Thành	02763846113	Số 28, hẻm 53 đường Phạm Hùng, khu phố Long Thới, P. Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
29	80	25708	phường Trảng Bàng	062	THPT Nguyễn Trãi	02763880979	Số 144 quốc lộ 22A, khu phố Lộc Du, P. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
30	80	25708	phường Trảng Bàng	063	THPT Trảng Bàng	02763881555	Số 69 Nguyễn Trọng Cát, Khu phố Lục Du, P Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
31	80	25732	phường An Tịnh	064	THPT Lộc Hưng	02763882128	Khu phố Lộc Tân, p. An Tịnh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
32	80	25672	phường Gia Lộc	066	TC nghề khu vực Nam Tây Ninh	02763892420	Phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
33	80	25708	phường Trảng Bàng	067	TT GDNN-GDTX Thị xã Trảng Bàng	02763880284	Phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
34	80	25459	phường Tân Ninh	069	TH-THCS-THPT IGC Tây Ninh	0333302545	Đường Lương Thế Vinh, khu phố 8, phường Tân Ninh, Tây Ninh	Khu vực 2
35	80	25549	xã Tân Phú	070	THPT Tân Hưng (trước 03/4/2026)	02763753348	Áp Tân Tân Tây, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
36	80	25630	phường Long Hoa	071	THPT Nguyễn Chí Thanh	02763841558	Đường Ngô Quyền, ấp Long Hải, P. Long Hòa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
37	80	25459	phường Tân Ninh	072	TT GDNN-GDTX Cụm Thành phố Tây Ninh	02763822040	Số 16, hẻm 30/4, đường 30/4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
38	80	25585	xã Châu Thành	073	TT GDNN-GDTX Cụm Thành phố Tây Ninh - Cơ sở 3	02763878105	Xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
39	80	25522	xã Tân Đông	074	THPT Tân Đông	02763758070	Áp Đông Thành, xã Tân Đông, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
40	80	25606	xã Hòa Hội	075	THPT Lê Hồng Phong	02763784121	Áp Hiệp Phước, xã Hoà Hội, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
41	80	25729	xã Phước Chỉ	076	THPT Bình Thạnh	02763889112	Ô 2, ấp Bình Hoà, xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
42	80	25681	xã Bến Cầu	077	TT GDNN-GDTX Bến Cầu	02763876383	Xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
43	80	25459	phường Tân Ninh	101	TT GDNN-GDTX Khu vực 1	02763822040	Khu phố 1 ,P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
44	80	25516	xã Tân Châu	102	TT GDNN-GDTX Khu vực 2	02763875181	Số 460 Nguyễn Thị Định, KP 2, xã Tân Châu tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
45	80	25486	xã Tân Biên	103	TT GDNN-GDTX Khu vực 3	02763744942	Số 13, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 3, xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
46	80	25552	xã Dương Minh Châu	104	TT GDNN-GDTX Khu vực 4	02760877404	Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 2, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
47	80	25654	phường Gò Dầu	105	TT GDNN-GDTX Khu vực 5	02763853276	Số 8 Dương Văn Thưa, khu phố nội ô A, P. Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
48	80	25681	xã Bến Cầu	106	TT GDNN-GDTX Khu vực 6	02763876383	Đường Bến Đình, Khu phố 3, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
49	80	25708	phường Trảng Bàng	107	TT GDNN-GDTX Khu vực 7	02763880284	Số 6, kp Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
50	80	2565401	phường Gò Dầu (Trước 01/7/2025)	108	THPT Quang Trung (trước 01/7/2025)	02763853214	Đường Lê Văn Thới, khu phố Nội ô B, p. Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
51	80	25549	xã Tân Phú	109	THPT Lê Duẩn	02763753348	Áp Tân Tân Tây, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
52	80	25672	phường Gia Lộc	110	TT GDTX Á Châu	0937404060	Khu phố Phước Đức A, phường Gia Lộc, tỉnh Tây N	Khu vực 2
53	80	27721	xã Tân Hưng	201	THPT Tân Hưng	02732.861257	Số 01 Đường Gò Gòn, xã Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
54	80	27727	xã Hưng Điền	202	THCS&THPT Hưng Điền B	0272.3831105	Áp Kinh Mới, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
55	80	27757	xã Vĩnh Hưng	203	THPT Vĩnh Hưng	0854553882	Xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
56	80	27763	xã Khánh Hưng	204	THCS&THPT Khánh Hưng	0973959560	Áp Gò Châu Mai, xã Khánh Hưng, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT

STT	Mã Tỉnh	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Mã Trường	Tên Trường	Điện Thoại	Địa Chỉ	Khu Vực
57	80	27787	phường Kiến Tường	205	THPT Kiến Tường	0917373745	365 Lê Lợi, khu phố 5, phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
58	80	27787	phường Kiến Tường	206	THPT Thiên Hộ Dương	0394098772	Khu Phố 5, Phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
59	80	27823	xã Mộc Hóa	207	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	0918894673	Ấp Bình Phong Thạnh 2, xã Mộc Hóa, Tây Ninh	Khu vực 2 NT
60	80	27826	xã Tân Thạnh	208	THPT Tân Thạnh	2723844470	Khu Phố 5, Xã Tân Thạnh, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
61	80	27841	xã Hậu Thạnh	209	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông	2723846068	Ấp Nguyễn Rót, xã Hậu Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
62	80	27865	xã Thạnh Hóa	210	THPT Thạnh Hóa	02723857330	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Xã Thạnh Hóa, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
63	80	27694	phường Long An	211	THPT chuyên Trần Văn Giàu	02723599399	112, Nguyễn Minh Đường, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
64	80	27694	phường Long An	212	THPT Tân An	2723829493	213 Nguyễn Thái Bình, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
65	80	27694	phường Long An	213	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2723826483	404 Quốc lộ 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
66	80	27694	phường Long An	214	THPT Hùng Vương	02723831105	53 Nguyễn Văn Tiếp, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
67	80	27694	phường Long An	215	TH, THCS&THPT Hà Long	0918977999	11/300 Nguyễn Minh Trường, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
68	80	27712	phường Tân An	216	THCS&THPT Nguyễn Văn Rành	2723839177	413 Bình Nam, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
69	80	27712	phường Tân An	217	TT GDTX&KTTH	02723592409	Số 400, đường tỉnh 827, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
70	80	27694	phường Long An	218	Trường Thể dục Thể thao tỉnh Long An	0918499309	Số 07, Trương Định, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
71	80	28210	xã Tầm Vu	219	THPT Nguyễn Thông	2723878435	2B khu phố Phú Thạnh, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
72	80	28225	xã Thuận Mỹ	220	THPT Phan Văn Đạt	2723879788	Ấp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
73	80	28075	xã Tân Trụ	221	THPT Tân Trụ	2723868881	ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
74	80	28087	xã Nhựt Tảo	222	THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2723867186	Ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
75	80	28036	xã Thủ Thừa	223	THPT Thủ Thừa	2723864276	Ấp Cầu Xây, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
76	80	28051	xã Mỹ Thạnh	224	THPT Mỹ Lạc	2723614567	Ấp Bà Mía, xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
77	80	28036	xã Thủ Thừa	225	TH-THCS&THPT Bò Đè Phương Duy	0917850744	Xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
78	80	27991	xã Bến Lức	226	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2723891931	Ấp Phước Tú Thanh Phú, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
79	80	27991	xã Bến Lức	227	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	0908217833	Ấp Tân Long Thanh Phú, xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
80	80	27991	xã Bến Lức	228	TH,THCS&THPT iSCHOOL Long An	2723871210	Số 3 Mai Thị Non, Xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
81	80	28018	xã Mỹ Yên	229	THPT Gò Đen	2723870590	Ấp 4 Phước Lợi, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
82	80	27991	xã Bến Lức	230	TH,THCS&THPT Emasi Plus - Waterpoint Campus	02844558585	Khu đô thị mới Vàm Cỏ Đông, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
83	80	28003	xã Lương Hòa	231	THCS&THPT Lương Hòa	2723873098	Ấp 6 xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
84	80	27937	xã Đức Hòa	232	THPT Năng khiếu Đại học Tân Tạo	2723769216	Xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
85	80	27937	xã Đức Hòa	233	THPT Đức Hòa	2723850119	Ấp 4, Xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
86	80	27976	xã Mỹ Hạnh	234	THPT Võ Văn Tần	2723850108	Ấp 1, Xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT

STT	Mã Tỉnh	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Mã Trường	Tên Trường	Điện Thoại	Địa Chỉ	Khu Vực
87	80	27931	xã Hậu Nghĩa	235	THPT Hậu Nghĩa	2723851263	Số 12A, Ô 7, khu B, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
88	80	27943	xã An Ninh	236	THPT An Ninh	2723853243	Ấp Hòa Hiệp 1, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
89	80	27898	xã Đông Thành	237	THPT Đức Huệ	0902461021	Ấp Thành Tây, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
90	80	27898	xã Đông Thành	238	THCS&THPT Mỹ Bình	0982681556	Xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
91	80	27907	xã Mỹ Quý	239	THCS&THPT Mỹ Quý	02723831105	Ấp 1, Xã Mỹ Quý, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
92	80	28126	xã Long Cang	240	THPT Long Cang	02723883719	Ấp 2 , xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
93	80	28114	xã Rạch Kiến	241	THPT Rạch Kiến	2723853243	Ấp 5, xã Rạch Kiến, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
94	80	28108	xã Cần Đước	242	THPT Cần Đước	2723885243	Ấp 9 xã Cần Đước- Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
95	80	28108	xã Cần Đước	243	THPT Chu Văn An	2723711530	Ấp 9, xã Cần Đước, tỉnh Tây Ninh.	Khu vực 2 NT
96	80	28144	xã Long Hựu	244	THPT Long Hựu Đông	0272.3831105	ấp Chợ, xã Long Hựu, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
97	80	28159	xã Cần Giuộc	245	THPT Cần Giuộc	0963764656	ấp Hòa Thuận 1,xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
98	80	28177	xã Mỹ Lộc	246	THPT Nguyễn Đình Chiểu	2723875122	ấp Lộc Tiên, xã Mỹ Lộc, Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
99	80	28207	xã Tân Tập	247	THPT Đông Thạnh	2723747422	ấp Bắc, xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
100	80	28207	xã Tân Tập	248	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	2723731992	Ấp Tây, xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
101	80	27694	phường Long An	249	THPT chuyên Long An	2723599399	số 112 Nguyễn Minh Đường, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
102	80	27694	phường Long An	250	CĐ Long An	02723827694	phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
103	80	28003	xã Lương Hòa	251	CĐ nghề Tây Sài Gòn	0963764656	Xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
104	80	27787	phường Kiến Tường	252	TC nghề Đồng Tháp Mười	0963764656	Phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
105	80	27694	phường Long An	253	TC Việt – Nhật	0963764656	phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
106	80	27694	phường Long An	800	Học ở nước ngoài 46	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
107	80	27694	phường Long An	801	Trường THPT - Khu vực 1	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 1
108	80	27694	phường Long An	802	Trường THPT - Khu vực 2NT	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2 NT
109	80	27694	phường Long An	803	Trường THPT - Khu vực 2	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2
110	80	27694	phường Long An	804	Trường THPT - Khu vực 3	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 3
111	80	27694	phường Long An	900	Quân nhân, Công an tại ngũ 46	0963764656	Tỉnh Tây Ninh	Khu vực 2

DANH SÁCH ĐIỂM TIẾP NHẬN

STT	Mã ĐTN	Tên điểm tiếp nhận	Nhận tự do	Tên đăng nhập	Mật khẩu
1	001	THPT Trần Đại Nghĩa	1	dt_n_80_001	123456@Tn
2	002	THPT Lê Quý Đôn - Tân Ninh		dt_n_80_002	123456@Tn
3	003	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	1	dt_n_80_003	123456@Tn
4	004	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm		dt_n_80_004	123456@Tn
5	005	THPT Tây Ninh	1	dt_n_80_005	123456@Tn
6	006	Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh		dt_n_80_006	123456@Tn
7	011	THPT Trần Phú		dt_n_80_011	123456@Tn
8	013	THPT Lương Thế Vinh		dt_n_80_013	123456@Tn
9	015	THPT Tân Châu	1	dt_n_80_015	123456@Tn
10	020	THPT Dương Minh Châu		dt_n_80_020	123456@Tn
11	022	THPT Nguyễn Thái Bình		dt_n_80_022	123456@Tn
12	024	THPT Hoàng Văn Thụ		dt_n_80_024	123456@Tn
13	034	THPT Nguyễn Huệ		dt_n_80_034	123456@Tn
14	035	THPT Huỳnh Thúc Kháng		dt_n_80_035	123456@Tn
15	037	THPT Quang Trung		dt_n_80_037	123456@Tn
16	038	THPT Nguyễn Văn Trỗi		dt_n_80_038	123456@Tn
17	040	THPT Ngô Gia Tự		dt_n_80_040	123456@Tn
18	058	THPT Lý Thường Kiệt		dt_n_80_058	123456@Tn
19	060	THPT Nguyễn Trung Trực - Hòa Thành		dt_n_80_060	123456@Tn
20	062	THPT Nguyễn Trãi	1	dt_n_80_062	123456@Tn
21	063	THPT Tráng Bàng		dt_n_80_063	123456@Tn
22	064	THPT Lộc Hưng		dt_n_80_064	123456@Tn
23	069	TH-THCS-THPT IGC Tây Ninh		dt_n_80_069	123456@Tn
24	109	THPT Lê Duẩn		dt_n_80_109	123456@Tn
25	071	THPT Nguyễn Chí Thanh	1	dt_n_80_071	123456@Tn
26	074	THPT Tân Đông		dt_n_80_074	123456@Tn
27	075	THPT Lê Hồng Phong		dt_n_80_075	123456@Tn
28	076	THPT Bình Thạnh		dt_n_80_076	123456@Tn
29	101	TT GDNN-GDTX Khu vực 1		dt_n_80_101	123456@Tn
30	102	TT GDNN-GDTX Khu vực 2		dt_n_80_102	123456@Tn
31	103	TT GDNN-GDTX Khu vực 3		dt_n_80_103	123456@Tn
32	104	TT GDNN-GDTX Khu vực 4		dt_n_80_104	123456@Tn
33	105	TT GDNN-GDTX Khu vực 5		dt_n_80_105	123456@Tn
34	106	TT GDNN-GDTX Khu vực 6		dt_n_80_106	123456@Tn
35	107	TT GDNN-GDTX Khu vực 7		dt_n_80_107	123456@Tn
36	110	TT GDTX Á Châu		dt_n_80_110	123456@Tn
37	201	THPT Tân Hưng		dt_n_80_201	123456@Tn
38	202	THCS&THPT Hưng Điền B		dt_n_80_202	123456@Tn
39	203	THPT Vĩnh Hưng		dt_n_80_203	123456@Tn
40	204	THCS&THPT Khánh Hưng		dt_n_80_204	123456@Tn
41	205	THPT Kiến Tường		dt_n_80_205	123456@Tn
42	206	THPT Thiên Hộ Dương	1	dt_n_80_206	123456@Tn
43	207	THCS&THPT Bình Phong Thạnh		dt_n_80_207	123456@Tn
44	208	THPT Tân Thạnh		dt_n_80_208	123456@Tn
45	209	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông		dt_n_80_209	123456@Tn
46	210	THPT Thạnh Hóa		dt_n_80_210	123456@Tn
47	211	THPT chuyên Trần Văn Giàu	1	dt_n_80_211	123456@Tn
48	212	THPT Tân An		dt_n_80_212	123456@Tn

STT	Mã ĐTN	Tên điểm tiếp nhận	Nhận tự do	Tên đăng nhập	Mật khẩu
49	213	THPT Lê Quý Đôn - Long An	1	dtm_80_213	123456@Tn
50	214	THPT Hùng Vương		dtm_80_214	123456@Tn
51	215	TH, THCS&THPT Hà Long		dtm_80_215	123456@Tn
52	216	THCS&THPT Nguyễn Văn Rành		dtm_80_216	123456@Tn
53	217	TT GDTX&KTTH		dtm_80_217	123456@Tn
54	218	Trường Thể dục Thể thao tỉnh Long An		dtm_80_218	123456@Tn
55	219	THPT Nguyễn Thông		dtm_80_219	123456@Tn
56	220	THPT Phan Văn Đạt		dtm_80_220	123456@Tn
57	221	THPT Tân Trụ		dtm_80_221	123456@Tn
58	222	THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo		dtm_80_222	123456@Tn
59	223	THPT Thủ Thừa		dtm_80_223	123456@Tn
60	224	THPT Mỹ Lạc		dtm_80_224	123456@Tn
61	225	TH-THCS&THPT Bò Đề Phương Duy		dtm_80_225	123456@Tn
62	226	THPT Nguyễn Hữu Thọ		dtm_80_226	123456@Tn
63	227	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức		dtm_80_227	123456@Tn
64	228	TH,THCS&THPT iSCHOOL Long An	1	dtm_80_228	123456@Tn
65	229	THPT Gò Đen		dtm_80_229	123456@Tn
66	230	TH,THCS&THPT Emasi Plus - Waterpoint Campus		dtm_80_230	123456@Tn
67	231	THCS&THPT Lương Hòa		dtm_80_231	123456@Tn
68	232	THPT Năng khiếu Đại học Tân Tạo		dtm_80_232	123456@Tn
69	233	THPT Đức Hòa		dtm_80_233	123456@Tn
70	234	THPT Võ Văn Tần		dtm_80_234	654321@Tn
71	235	THPT Hậu Nghĩa		dtm_80_235	123456@Tn
72	236	THPT An Ninh	1	dtm_80_236	123456@Tn
73	237	THPT Đức Huệ		dtm_80_237	123456@Tn
74	238	THCS&THPT Mỹ Bình		dtm_80_238	123456@Tn
75	239	THCS&THPT Mỹ Quý		dtm_80_239	123456@Tn
76	240	THPT Long Cang		dtm_80_240	123456@Tn
77	241	THPT Rạch Kiến		dtm_80_241	123456@Tn
78	242	THPT Cần Đước		dtm_80_242	123456@Tn
79	243	THPT Chu Văn An		dtm_80_243	123456@Tn
80	244	THPT Long Hựu Đông		dtm_80_244	123456@Tn
81	245	THPT Cần Giuộc		dtm_80_245	123456@Tn
82	246	THPT Nguyễn Đình Chiểu		dtm_80_246	123456@Tn
83	247	THPT Đông Thạnh		dtm_80_247	123456@Tn
84	248	THCS&THPT Nguyễn Thị Một		dtm_80_248	123456@Tn

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. Dân tộc (Ghi bằng chữ):..... Quốc tịch nước ngoài (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

Mã tỉnh (Tp)

Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường, tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã Tỉnh		Mã Trường		

7. Điện thoại:

Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh học chương trình GDPT Thí sinh học chương trình GDTX 10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT (1) Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT (2)

11. Dự thi tại Hội đồng thi:

Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi) :..... Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô ngày):

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ảnh 4x6

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

tỉnh.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 20.....

(Ký tên và đóng dấu)

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, những điểm nào chưa rõ thí sinh phải hỏi người tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ. Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong Phiếu ĐKDT.

- Thí sinh ĐKDT trực tuyến theo quy định và nộp hồ sơ minh chứng hưởng ưu tiên cho điểm tiếp nhận hồ sơ. Sau khi hoàn thành rà soát, điểm tiếp nhận hồ sơ in Phiếu ĐKDT và ký tên, đóng dấu và trả 01 bản cho thí sinh.

- Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp phải khai thông tin giống nhau ở trên bì đựng Phiếu ĐKDT và Phiếu ĐKDT (bản giao lại cho thí sinh) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng hồ sơ kèm theo 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Riêng đối với thí sinh thuộc điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 của Quy chế thi phải nộp bổ sung bản sao (photocopy) 2 mặt Thẻ Căn cước/Căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4. Bên ngoài bì đựng Phiếu ĐKDT phải được Công an xã phường nơi thí sinh đang cư trú ký tên và đóng một dấu để xác nhận nhân thân thí sinh.

- Thí sinh lưu giữ Phiếu ĐKDT được bàn giao lại để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem Phiếu ĐKDT này trực tiếp tới Điểm thi vào buổi tập trung phổ biến quy chế đề đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Giao lại cho thí sinh)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. Dân tộc (Ghi bằng chữ):..... Quốc tịch nước ngoài (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

Mã tỉnh (Tp)

Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã Tỉnh				Mã Trường

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh học chương trình GDPT

Thí sinh học chương trình GDTX

10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

11. Dự thi tại Hội đồng thi: Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT:..... Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ Văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi) :..... Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô ngày):

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lí Sinh học Địa lí Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ Văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm 20...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước; (2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Mục SỔ GDĐT..... MÃ SỔ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc Sở GDĐT nào thì ghi tên Sở GDĐT vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã Sở GDĐT vào 2 ô trống tiếp theo, mã Sở GDĐT do Bộ GDĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: Dân tộc ghi đúng theo giấy khai sinh; **Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Số Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, mã số định danh cá nhân và số Hộ chiếu được viết chung là Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân tại mục này.

Mục 5: Mã tỉnh/thành phố và mã xã/phường theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh/thành phố, mã xã/phường nơi thí sinh có nơi thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã/phường, tỉnh/thành phố vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và xã/phường, tỉnh/thành phố của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐSP thì ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh/thành phố theo nơi thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với thí sinh tự do ghi “TDO”.

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã/phường, tỉnh/thành phố.

Mục 9: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình GDPT hay chương trình GDTX cấp THPT.

Mục 10: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 11: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 12: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 13: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải dự thi Toán, Ngữ văn và 02 môn thi đã được học ở lớp 12 trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp THPT) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu môn thi nào thì phải ghi điểm môn thi đó ở **Mục 16**.

Mục 14: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi môn Ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”.

Ví dụ: 14. Đăng ký miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT : (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): TOEFL ITP **Điểm thi**

Mục 15: Đối với thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng miễn thi môn Ngữ văn, cần ghi rõ mức điểm toàn bài đạt được, bậc đạt được (nếu có).

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của môn thi nào thì ghi điểm môn thi đó vào ô tương ứng./.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: D1

2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

Ký hiệu: D2-TB2

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng.

Ký hiệu: D2-CAH

- Người dân tộc thiểu số.

Ký hiệu: D2-TS2

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: D2-VS2

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

Ký hiệu: D2-CHH

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

Ký hiệu: D2-T35

3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: D3-TS3

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

Ký hiệu: D3-TB3

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: D3-CLS

** Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

** Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

** Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.*

III. LƯU Ý:

- Mục 5: Thí sinh tự do là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi.

**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT)
KỲ THI TN THPT NĂM 2025
(DÀNH CHO THÍ SINH TẠI LONG AN)**

Mục SỞ GDĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi TẠI TÂY NINH ghi TÂY NINH vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số **MÃ SỐ: 80**.

VD: SỞ GDĐT TÂY NINH MÃ SỐ:

8	0
---	---

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này. (Người sắp xếp hồ sơ ghi – ghi số theo thứ tự nhập hồ sơ để dễ tìm kiếm tra cứu sau này)

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

(Ngày tháng năm sinh phải 02 chữ số VD: 14/03/08)

Mục 3: Dân tộc ghi đúng theo **giấy khai sinh**; **Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Số Thẻ căn cước, Căn cước công dân, mã định danh, Hộ chiếu, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

VD: 12 số ghi như dòng dưới

0	8	0	1	7	8	9	9	3	2	1	5
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Mục 5: Mã tỉnh/thành phố và mã xã/phường theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh/thành phố, **mã xã/phường nơi thí sinh có nơi thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải.** Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã/phường, tỉnh/thành phố vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh là **80 vào 2 ô đầu**, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, **ghi MÃ TRƯỜNG theo “DANH SÁCH TRƯỜNG THPT có 03 chữ số**). Đối với thí sinh tự do là **công an, quân nhân** được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐ thì ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã **trường THPT là 900**. Đối với thí sinh có thời gian **học ở nước ngoài** thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh theo nơi thường trú tại Việt Nam và mã trường **THPT là 800**.

Ghi mã trường theo “DANH SÁCH TRƯỜNG THPT” kèm theo.

Chú ý các trường:

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Khu vực
80	037	THPT Quang Trung	2
80	108	THPT Quang Trung (trước 01/7/2025)	2NT
80	055	TT GDNN-GDTX Gò Dầu (trước 01/7/2025)	2NT
80	070	THPT Tân Hưng (trước 03/4/2026)	2NT
80	109	THPT Lê Duẩn	2NT

Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...)

- Thí sinh TỰ DO ghi mục **tên lớp 12** là : “TDO” (KHÔNG GHI “TỰ DO”) thống nhất toàn tỉnh và đúng như hướng dẫn ghi phiếu mục 6 (NHẬP VÀO MÁY TÍNH LÀ TDO)
- **CHÚ Ý:** Các thí sinh TỰ DO có tên trường/trung tâm đã giải thể thì căn cứ vào “DANH SÁCH TRƯỜNG THPT” để điền mã cho đúng mã. Trường hợp không còn mã trường thì thí sinh chọn

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Khu vực
80	801	Trường THPT - Khu vực 1	1
80	802	Trường THPT - Khu vực 2NT	2
80	803	Trường THPT - Khu vực 2	2NT
80	804	Trường THPT - Khu vực 3	3

- Từ năm 2019 có thêm các trường có mã 801- 804 dùng để nhập cho thí sinh chỉ biết khu vực ưu tiên nhưng không biết mã trường (**Báo về Phòng QLCL-CĐS để tìm mã trường**, khi không tìm được mới sử dụng, **nếu thí sinh chưa tốt nghiệp mà không có tên trường sẽ in bằng tên trường sai ... nên hết sức thận trọng khi sử dụng mã này**).

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email, từ năm 2022, đã yêu cầu đăng ký xét tuyển trực tuyến, cần đăng ký **số điện thoại di động** cá nhân để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

(phải điền đầy đủ SĐT và Email phục vụ tuyển sinh sau này gửi thông tin qua tin nhắn, nhập nguyện vọng trực tuyến và kết quả gửi qua Email...)

- Không sử dụng chung 1 địa chỉ email vì 100% đăng ký nguyện vọng trực tuyến:

+ Dễ lộ mật khẩu.

+ Nếu quá nhiều người sử dụng chung 1 địa chỉ email (trên hệ thống thấy có nhiều thí sinh sử dụng chung 1 địa chỉ email của lớp/trường), khi hệ thống gửi email đồng loạt nhiều thư (thông tin tài khoản của thí sinh) đến cùng hộp thư này sẽ dễ bị hiểu là thư rác (spam) nên thư có thể chuyển vào hộp thư rác, dẫn đến thí sinh có thể không nhận được.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: số nhà, (lô), ấp (đường), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

Mục 9: Thí sinh phải đánh dấu vào 01 trong 02 ô để biểu thị rõ thí sinh học chương trình THPT hay GDTX (Thí sinh học chương trình THPT; Thí sinh học chương trình GDTX)

Mục 10: Thí sinh tự do buộc phải đánh dấu vào 01 trong 02 ô để phân biệt rõ thí sinh TỰ DO đã tốt nghiệp THPT hay chưa tốt nghiệp THPT (**thí sinh đang học không đánh dấu vào ô này**)

Mục 11: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Năm 2026 Tên Hội đồng thi là: “Sở GD&ĐT Tây Ninh”

Mã Hội đồng: “80”

Mục 12: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT (theo “**DANH SÁCH CÁC ĐIỂM TIẾP NHẬN**”).

CHÚ Ý: Thí sinh tự do (chưa TN hay đã TN) nộp hồ sơ ĐKDT tại 11 điểm tiếp nhận (tuy nhiên nếu thí sinh tự do cư trú hay làm việc gần trường nào trong 11 trường dưới đây có thể nộp hồ sơ ĐKDT tại trường đó):

dtn_80_001 THPT Trần Đại Nghĩa: Nhận ts tự do cụm Tân Ninh, Trường THPT Trần Đại Nghĩa, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Trung Trực - Hoà Thành, Hoàng Văn Thụ, Lê Hồng Phong, Dương Minh Châu, Nguyễn Thái Bình

dtn_80_003 THPT chuyên Hoàng Lê Kha: Nhận ts tự do cụm Tân Ninh, Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha, Tây Ninh, Lê Quý Đôn - Tân Ninh; Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh; TH-THCS-THPT IGC Tây Ninh, Nguyễn Bình Khiêm; Trung tâm GDNN-GDTX Khu vực 1, 4.

dtn_80_005 THPT Tây Ninh: Nhận hồ sơ ts tự do là quân đội gần CS2.

dtn_80_015 THPT Tân Châu: Nhận hồ sơ TS tự do cụm Tân Châu, Tân Biên (Trường THPT Tân Châu, Lê Duẩn, Tân Đông, Trần Phú, Lương Thế Vinh, Trung tâm GDNN-GDTX Khu vực 2, 3).

dtn_80_062 THPT Nguyễn Trãi: Nhận hồ sơ TS tự do cụm Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu (Trường THPT Nguyễn Trãi, Trảng Bàng, Lộc Hưng, Bình Thạnh, Quang Trung, Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Huệ, Huỳnh Thúc Kháng; Trung tâm GDNN-GDTX Khu vực 5, 6, 7).

dtn_80_071 THPT Nguyễn Chí Thanh: Nhận hồ sơ ts tự do là Công an gần CS2

dtn_80_206 THPT Thiên Hộ Dương: Nhận hồ sơ ts tự do cụm Tân Thạnh, Mộc Hóa, Kiến Tường, Tân Hưng, Vĩnh Hưng.

dtn_80_211 THPT chuyên Trần Văn Giàu: Nhận hồ sơ ts tự do cụm Châu Thành, Thạnh Hóa, Tân An và thí sinh thuộc Trại giam Thạnh Hòa, Long Hòa, Bộ đội biên phòng, Quân đội.

dtn_80_213 THPT Lê Quý Đôn - Long An: Nhận hồ sơ ts tự do cụm Thủ Thừa, Tân Trụ và Công An tỉnh.

dtn_80_228 TH,THCS&THPT iSCHOOL Long An: Nhận hồ sơ ts tự do cụm Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc.

dtn_80_236 THPT An Ninh: Nhận hồ sơ ts tự do cụm Đức Hòa và Đức Huệ.

Mục 13: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải **Toán, Ngữ văn** và 02 môn thi **đã được học ở lớp 12** trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu thì phải ghi điểm môn thi đó ở **Mục 16**. Tuy nhiên, **thí sinh vẫn có thể chọn môn thi (đủ ĐK bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học**, cao đẳng, thí sinh dự thi môn thi được bảo lưu thì **phải sử dụng kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp**.

Cách chọn môn thi thành phần: Thí sinh đăng ký dự thi môn thi thành phần nào thì đánh dấu (X) vào ô môn thi thành phần tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn) – Theo Điều 3 của quy chế.

Mục 14: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (**điểm toàn bài thi**), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”.

Ví dụ: Loại chứng chỉ miễn ngoại ngữ: **TOEFL ITP** **Điểm thi**

450

- Các chứng chỉ sau được miễn có giá trị sử dụng đến ngày 10/6/2025 theo Điều 39 QC thi

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm - TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
		IELTS 4.0 điểm	British Council (BC); International Development Program (IDP)
		- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English; Cambridge University Press & Assessment
		Aptis ESOL B1	British Council (BC)
		- Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2 - Pearson Test of English Academic (PTE Academic) 43 điểm - Versant English Placement Test (VEPT) 43 điểm	Pearson
		Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành
2	Tiếng Nga	TORFL cấp độ 1 (Первый сертификационный уровень - ТРКИ-1)	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- TCF 300 điểm - DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes)

			Pédagogiques - CIEP); Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp (France Education International - FEI)
4	Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 3	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation”)
		- TOCFL cấp độ 3	Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency - Huayu)
5	Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B1	Viện Goethe (Goethe-Institut)
		- DSD cấp độ B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
		J.TEST cấp độ D	Công ty TNHH Gobun Kenkyusya (Gobun Kenkyusya Co., Ltd)
7	Tiếng Hàn	TOPIK cấp độ 3	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc

Mục 15: Đối với thí sinh người nước ngoài có nguyện vọng miễn thi môn Ngữ văn thì ghi rõ bậc của chứng chỉ tiếng Việt vào ô bên cạnh (Bậc 3 trở lên).

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của môn thi nào thì ghi điểm môn thi đó vào ô tương ứng. Đối với những môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi môn thi đó ở Mục 13 chỉ trong trường hợp có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Theo Quy chế thi TN THPT tại Điều 41. Bảo lưu điểm thi

1. Thí sinh đã dự thi đủ các môn thi quy định nhưng chưa tốt nghiệp THPT và không bị kỷ luật hủy kết quả thi được bảo lưu điểm thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT trong kỳ thi năm liền kề tiếp theo. Môn thi được bảo lưu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

2. Thí sinh có điểm bảo lưu theo quy định tại khoản 1 của Điều này, để được xét công nhận tốt nghiệp của kỳ thi năm liền kề tiếp theo phải đăng ký dự thi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Quy chế này (trong đó phải có môn thi được bảo lưu) và chỉ dự thi những môn thi mà không có điểm bảo lưu. **Trong trường hợp thí sinh dự thi môn thi được bảo lưu thì phải sử dụng kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp.**

Theo Quy chế thi TN THPT tại điểm g, Điều 20 của QC thi “g) Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do sở GDĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác.”

Theo Điều 7 Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT: Về ưu tiên khu vực. c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

Bộ GD&ĐT áp dụng quy định mới về mức điểm ưu tiên khu vực mức điểm ưu tiên sẽ được tính theo công thức giảm tuyển tính, tức là khi đạt 30 điểm thì sẽ không được hưởng điểm ưu tiên nữa. Mục tiêu của việc áp dụng chính sách ưu tiên này là tăng cơ hội và đảm bảo sự công bằng cho các thí sinh có năng lực, đặc biệt là ở các vùng khó khăn và đối tượng yếu thế.

Công thức tính điểm ưu tiên sẽ là $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$.

Trong quá trình xét tuyển đại học, công thức tính điểm ưu tiên khu vực được sử dụng để đánh giá và xếp hạng thí sinh trong khu vực đó. Cụ thể, nếu một thí sinh ở khu vực 1 đạt điểm thi từ 22,5 trở xuống, thì sẽ được cộng thêm 0,75 điểm ưu tiên khu vực. Tuy nhiên, nếu thí sinh đó đạt điểm cao hơn, ví dụ như đạt 27 điểm, thì điểm ưu tiên khu vực sẽ giảm xuống còn 0,3. Nếu đạt điểm cao hơn nữa, chẳng hạn như 29 điểm, thì điểm ưu tiên khu vực sẽ chỉ còn 0,1 điểm.

Số: /BGDDĐT-QLCL
V/v hướng dẫn một số nội dung tổ chức
Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông
năm 2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: - Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Quân huấn - Nhà trường, Bộ Quốc phòng.

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 (gọi tắt là Kỳ thi) được thực hiện theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi). Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các Sở GDĐT; Cục Quân huấn - Nhà trường, Bộ Quốc phòng (gọi chung là các Sở GDĐT) một số nội dung sau:

I. Lịch thi và Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi

1. Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	
10/6/2026	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
11/6/2026	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35	
	CHIỀU	Toán	90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30	
12/6/2026	SÁNG	Bài thi tự chọn	Môn thứ 1	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Môn thứ 2	50 phút	08 giờ 35	08 giờ 40
13/6/2026		Dự phòng				

2. Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi: thực hiện theo Phụ lục I.

II. Công tác tổ chức thi

1. Đăng ký dự thi, xếp phòng thi

a) Đăng ký dự thi

- Ảnh của thí sinh trên hệ thống phải bảo đảm độ phân giải tối thiểu là 400x600 pixels, được chụp theo kiểu căn cước và trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

- Trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký sơ tuyển, đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ các thí sinh phải sử dụng thống nhất một loại giấy tờ tùy thân là thẻ Căn cước/CCCD/ĐCCN/Số hộ chiếu.

b) Xếp phòng thi

Việc xếp phòng thi được thực hiện theo buổi thi bài thi tự chọn bảo đảm nguyên tắc như sau: trong mỗi phòng thi, mỗi môn thi chỉ bốc đề thi 01 lần; khi đã bốc đề thi môn nào thì các thí sinh có đăng ký dự thi môn đó phải đồng thời thi môn đó.

2. Chấm thi

a) Làm phách bài thi tự luận

Ngay sau khi gieo phách, Trưởng ban Làm phách/Tổ trưởng Tổ phách mỗi vòng đặt mật khẩu để khóa dữ liệu của việc gieo phách và trực tiếp bảo quản mật khẩu.

b) Chấm bài thi tự luận

- Trưởng môn Chấm thi tổ chức cho Giám khảo trực tiếp bốc thăm giao túi bài thi hoặc cho các Tổ trưởng Tổ Chấm thi bốc thăm một số túi bài thi cho toàn Tổ Chấm thi, sau đó Tổ trưởng Tổ Chấm thi tổ chức bốc thăm để giao túi bài thi cho các Giám khảo trong Tổ.

- Không thực hiện việc chấm xong vòng 1 toàn bộ các bài thi rồi mới tổ chức chấm vòng 2.

- Mẫu Phiếu chấm dành cho Giám khảo lần thứ hai (Phụ lục III – mẫu 01).

- Mẫu Phiếu thống nhất điểm (Phụ lục III – mẫu 02).

c) Chấm bài thi trắc nghiệm

- Máy quét để phục vụ chấm thi có cấu hình tối thiểu: quét được khổ A4; có khay nạp giấy tự động (ADF); tốc độ quét tối thiểu 30 trang/phút; hỗ trợ chuẩn ảnh xuất ra JPG, dạng đa cấp xám (gray scale); độ phân giải ảnh quét tối thiểu là 200dpi; hỗ trợ chuẩn kết nối TWAIN hoặc WIA trên các hệ điều hành từ Windows 10 trở lên.

- Máy chủ chấm thi: 01 chiếc với cấu hình tối thiểu như sau:

CPU:	Core i7 2.0Ghz thế hệ 10 trở lên hoặc tương đương (<i>không sử dụng dòng chip U hoặc hiệu năng thấp khác</i>)
RAM:	≥ 32GB
HDD:	2x512GB SSD hoặc 2x1TB SSD đối với các sở có số lượng bài trắc nghiệm ≥ 150.000 bài thi (<i>các ổ cứng cần được cấu hình raid để bảo đảm an toàn cho dữ liệu, có thể sử dụng raid mềm hoặc raid cứng</i>)
Card mạng:	1Gbps

- Máy tính sử dụng để chấm thi phải có Card mạng tối thiểu 1Gbps, được cài đặt hệ điều hành Windows 10 trở lên, trình duyệt Chrome phiên bản mới nhất. Khuyến nghị nên sử dụng màn hình 24 inch độ phân giải 1920x1080 để bảo đảm hiển thị tốt nhất.

- Trong phòng chấm thi phải bảo đảm không có thiết bị thu/phát tín hiệu mạng không dây.

- Đối với môn Tin học, ở dạng thức câu hỏi trắc nghiệm dạng Đúng/Sai, ngoài 02 câu hỏi dành cho tất cả các thí sinh, thí sinh phải chọn hoặc 02 câu hỏi theo định hướng Khoa

học máy tính hoặc 02 câu hỏi theo định hướng Tin học ứng dụng. Thí sinh chọn theo định hướng nào thì không được làm các câu hỏi của định hướng kia, trong trường hợp thí sinh làm cả 02 định hướng thì sẽ không được tính điểm đối với tất cả các câu hỏi này.

3. Phức khảo

Sau khi công bố kết quả thi, các đơn vị tổ chức phức khảo bài thi theo quy định của Quy chế thi, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Ban Làm phách cử tối thiểu 03 người để thực hiện làm phách mới cho các bài thi của thí sinh có đơn phức khảo. Người làm phách phải được cách ly triệt để từ khi thực hiện nhiệm vụ làm phách đến khi hoàn thành việc chấm phức khảo.

- Việc làm phách phức khảo cho các bài thi được Ban Làm phách thực hiện theo quy trình làm phách 1 vòng bằng Phần mềm Hỗ trợ chấm thi hoặc làm phách thủ công; dán kín số phách cũ và đánh số phách mới trước khi bàn giao các túi bài thi đã được làm phách mới cho Ban Thư ký Hội đồng thi.

4. Nhập điểm bài thi tự luận

Người được giao nhiệm vụ tổ chức nhập điểm là thành viên của Ban Thư ký Hội đồng thi (sau đây gọi là người Quản trị nhập điểm) được cung cấp 01 tài khoản phần mềm để thực hiện việc nhập điểm vào Phần mềm Hỗ trợ chấm thi. Ngay sau khi tài khoản được cấp, người sở hữu tài khoản phải đổi mật khẩu và bảo vệ mật khẩu của mình; sử dụng tài khoản được cấp với các chức năng của phần mềm để tổ chức nhập điểm theo các bước sau:

a) Bước 1: Tổ chức nhập điểm 02 vòng độc lập (cách thức thực hiện theo hướng dẫn sử dụng phần mềm). Điểm được nhập vào phần mềm từ phiếu thống nhất điểm.

b) Bước 2: In biên bản đối sánh kết quả 02 vòng nhập (từ Phần mềm Hỗ trợ chấm thi), nếu có sai lệch giữa 02 vòng nhập, phải kiểm tra và nhập lại điểm của trường hợp có sai lệch.

c) Bước 3: In Biểu điểm đã nhập vào máy tính theo từng túi chấm (chỉ có thông tin số phách, điểm); tổ chức kiểm tra, đối chiếu lại với phiếu thống nhất điểm, người Quản trị nhập điểm phải chịu trách nhiệm và xác nhận rằng việc nhập điểm không có sai sót.

d) Bước 4: Khóa chức năng nhập điểm bài thi tự luận.

5. Cập nhật điểm thi vào Hệ thống Quản lý thi

Sau khi hoàn thành công tác chấm thi tự luận và thực hiện khớp phách, Ban Thư ký nạp dữ liệu kết quả chấm thi trắc nghiệm vào Phần mềm hỗ trợ chấm sau đó sử dụng chức năng “*dữ liệu tổng hợp điểm thi*” để xuất toàn bộ dữ liệu chấm thi (tự luận và trắc nghiệm) để gửi về Bộ GDĐT và Chủ tịch Hội đồng thi.

Khi thực hiện đối sánh dữ liệu giữa đĩa CD chứa dữ liệu Tổng hợp điểm lưu tại Hội đồng thi và dữ liệu điểm thi trên hệ thống, các Hội đồng thi cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng vắng thi của thí sinh, bảo đảm thí sinh vắng thi bài thi/môn thi nào sẽ không hiện thị điểm của bài thi/môn thi đó trên hệ thống.

6. Bảo quản và lưu trữ bài thi sau chấm thi, phức khảo

a) Chủ tịch Hội đồng thi quyết định phương án bảo quản các túi bài thi được niêm phong cho đến khi tổ chức chấm phức khảo, bảo đảm an toàn và bảo mật.

b) Khi hoàn thành công tác chấm phúc khảo, phải niêm phong ổ cứng của máy chủ chứa dữ liệu chấm thi trắc nghiệm dưới sự giám sát của Trưởng ban Phúc khảo và công an; niêm phong riêng các bài thi trắc nghiệm, các bài thi tự luận đã phúc khảo kèm theo phách.

7. Xét công nhận tốt nghiệp THPT

Đối với các thí sinh đủ điều kiện dự thi nhưng không có điểm trung bình cả năm lớp 12 theo quy định thì chỉ dùng điểm thi của các bài thi theo quy định để tính điểm xét công nhận tốt nghiệp THPT.

8. Công tác phối hợp trong tổ chức Kỳ thi

Sở GDĐT phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành địa phương bảo đảm thực hiện đúng Quy chế thi, Công văn hướng dẫn này và các hướng dẫn thực hiện công tác phối hợp tổ chức thi của các cấp có thẩm quyền (nếu có). Công tác bảo đảm an toàn, an ninh của Kỳ thi tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn Kỳ thi tốt nghiệp THPT tại văn bản số 818/ANCTNB&QLCL ngày 13/5/2025.

9. Chế độ báo cáo

a) Các sở GDĐT thực hiện chế độ báo cáo bảo đảm kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; cập nhật đầy đủ số liệu và kiểm tra độ chính xác trước khi báo cáo Bộ GDĐT.

b) Nếu phát sinh tình huống bất thường ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị và tổ chức thi, đặc biệt các khâu in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, các đơn vị phải báo cáo ngay về Thường trực Ban Chỉ đạo cấp quốc gia Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

c) Địa chỉ nhận báo cáo: Bộ GDĐT (qua Cục Quản lý chất lượng), 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; email: qlthi@moet.gov.vn; điện thoại: (024).38683992 và (024).36231655.

Các sở GDĐT và Cục Quân huấn - Nhà trường, Bộ Quốc phòng nghiêm túc thực hiện Công văn hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất cần báo cáo về Bộ GDĐT (qua Cục Quản lý chất lượng) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Ban Chỉ đạo cấp quốc gia;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục I****KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026**

(Kèm theo Công văn số 1257 /BGDDĐT-QLCL ngày 19 /8 /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho các Sở GDĐT.	Bộ GDĐT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 10/4/2026
2	Thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT các cấp.	Bộ GDĐT, UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan; Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 12/4/2026
3	Tổ chức tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho cán bộ làm công tác thi.	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành chậm nhất ngày 12/4/2026
4	Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, gồm: - Thông tin cá nhân học sinh	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành trước 17 giờ ngày 15/4/2026
	- Thông tin kết quả học tập của học sinh.			Hoàn thành trước 17 giờ ngày 31/5/2026
5	Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2025-2026 (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12).	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành trước 17 giờ ngày 15/4/2026
	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT.			Từ ngày 17/4 đến hết ngày 21/4/2026
6	Tổ chức cho các thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến; nhập phiếu ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp đối với các thí sinh nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp.	Các sở GDĐT	Đơn vị ĐKDT do sở GDĐT quy định	Từ ngày 24/4 đến 17 giờ ngày 05/5/2026
7	Rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có).	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2026
8	Tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú, đối tượng người dân tộc thiểu số cho thí sinh.	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2026
9	In danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c, ... của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 13/5/2026

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
	nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT.			
10	Thành lập Hội đồng thi, phân công nhiệm vụ các thành viên.	Các sở GDĐT	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/5/2026
11	Kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh.	Các sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	
12	Hoàn thành chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); duyệt thông tin ĐKDT; bàn giao Danh sách thí sinh ĐKDT và Phiếu ĐKDT cho Sở GDĐT.	Các sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2026
13	Thành lập các Ban của Hội đồng thi và các Điểm thi.	Các sở GDĐT	các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ tổ chức Kỳ thi
14	Rà soát dữ liệu kết quả học tập, kết quả rèn luyện của thí sinh; cho học sinh rà soát, ký xác nhận; duyệt thông tin xét công nhận tốt nghiệp trên hệ thống QLT.	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 02/6/2026
15	Cập nhật báo cáo trước Kỳ thi vào Hệ thống QLT và gửi về Bộ GDĐT.	Các sở GDĐT	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 05/6/2026
16	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Các đơn vị ĐKDT		
17	Đánh số báo danh, xếp phòng thi theo từng bài thi/môn thi tại các Điểm thi.	Các Hội đồng thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 03/6/2026
18	In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.	Các đơn vị ĐKDT	Các Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/6/2026
19	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Điểm thi.	Các Hội đồng thi	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/6/2026
20	Bàn giao đề thi tới các Điểm thi.	Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi	Các Điểm thi	Do Chủ tịch Hội đồng thi quy định
21	Tập huấn nghiệp vụ cho những người làm nhiệm vụ coi thi.	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành chậm nhất ngày 08/6/2026
22	Ban Coi thi làm việc.	Ban Coi thi	Các sở GDĐT	Từ ngày 09/6/2026
23	Tổ chức coi thi.	Ban Coi thi của Hội đồng thi	Các sở GDĐT	Theo lịch thi
24	Cập nhật báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Các Hội đồng thi	Các Điểm thi	Buổi sáng, chậm nhất 11 giờ 30; Buổi chiều, chậm nhất 16

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
				giờ 30
25	Cập nhật báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Các Hội đồng thi	Các Điểm thi	Chậm nhất 11 giờ 30 ngày 13/6/2026
26	Gửi Đĩa CD0 về Bộ GDĐT	Ban Chấm thi	Các sở GDĐT	Chậm nhất ngày 20/6/2026
27	Gửi Đĩa CD1 về Bộ GDĐT			Chậm nhất ngày 24/6/2026
28	Gửi Đĩa CD2 về Bộ GDĐT			Chậm nhất ngày 27/6/2026
29	- Tổ chức chấm thi; - Tổng kết công tác chấm thi; - Gửi dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT (Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu điểm bài thi trắc nghiệm và tự luận); - Đối sánh kết quả thi.	Các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; các Hội đồng thi	Các sở GDĐT	Chậm nhất 15 giờ ngày 28/6/2026
30	Công bố kết quả thi	Các Hội đồng thi	Các sở GDĐT	8h00 ngày 01/7/2026
31	Xét công nhận tốt nghiệp THPT.	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Chậm nhất ngày 03/7/2026
32	Cập nhật vào Hệ thống QLT và gửi báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT; công bố kết quả tốt nghiệp THPT.	Các sở GDĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 04/7/2026
33	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo.	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Từ ngày 01/7 đến hết ngày 05/7/2026
34	Chuyển dữ liệu phúc khảo cho Hội đồng thi.	Các đơn vị ĐKDT	Các Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/7/2026
35	Cấp Giấy chứng nhận kết quả thi; trả học bạ và các loại Giấy chứng nhận liên quan (bản chính) cho thí sinh.	Hiệu trưởng trường phổ thông		Hoàn thành chậm nhất ngày 07/7/2026
36	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có).	Các Hội đồng thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2026
37	Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo.	Các sở GDĐT	Các trường phổ thông	Chậm nhất ngày 23/7/2026
38	Cập nhật vào Hệ thống QLT; gửi báo cáo và dữ liệu tổng hợp kết quả tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).	Các sở GDĐT	Cục QLCL	Chậm nhất ngày 24/7/2026
39	Gửi danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Văn phòng Bộ).	Các sở GDĐT	Văn phòng Bộ GDĐT	Chậm nhất ngày 31/7/2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục II****QUY ĐỊNH CÁCH ĐÁNH MÃ TRONG KỲ THI**

(Kèm theo Công văn số *1257* /BGDDĐT-QLCL ngày *19/3* /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mã Tỉnh, Mã Xã/Phường, Mã Sở GDĐT, Mã Hội đồng thi:

Thực hiện theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam. Trong đó, Mã tỉnh/Sở GDĐT/Hội đồng thi sử dụng chung một mã là “**Mã số các đơn vị hành chính cấp tỉnh**”. Riêng Cục Quân huấn - Nhà trường, Bộ Quốc phòng sử dụng Mã Sở GDĐT/Hội đồng thi là 99.

2. Mã đơn vị đăng ký dự thi: Sở GDĐT quy định mã cho đơn vị đăng ký dự thi từ 001 đến 999.

3. Mã Điểm thi: được Hội đồng thi gán mã từ 001 đến hết.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục III****PHIẾU CHẤM CỦA GIÁM KHẢO 2, PHIẾU THỐNG NHẤT ĐIỂM**

(Kèm theo Công văn số 1257/BGDDĐT-QLCL ngày 19 / 3 /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 01

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

PHIẾU CHẤM (Dành cho GK 2)**HỘI ĐỒNG THI**

Môn:..... -

Túi số:.....

Số phách: Từ..... đến.....

TT	Số phách	Điểm chấm của GK 2						Điểm chấm của GK 1*	Ghi chú	
		Phần I			Phần II					Tổng
		C1	C2	C...	C1	C2	C...			
1										
2										
3										

GK 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Sau khi GK 2 đã chấm và ghi điểm vào Phiếu này, Thư ký mới ghi điểm chấm của GK 1 để so sánh;

MẪU SỐ 02

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM

PHIẾU THỐNG NHẤT ĐIỂM**HỘI ĐỒNG THI**

Môn:..... -

Túi số:.....

TT	Số phách	Điểm chấm của		Điểm thống nhất		Ghi chú
		GK 1	GK 2	Bằng số	Bằng chữ	
1						
2						
3						
....						

GK 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG MÔN CHẤM THI/TỔ
TRƯỞNG TỔ CHẤM THI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

GK 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

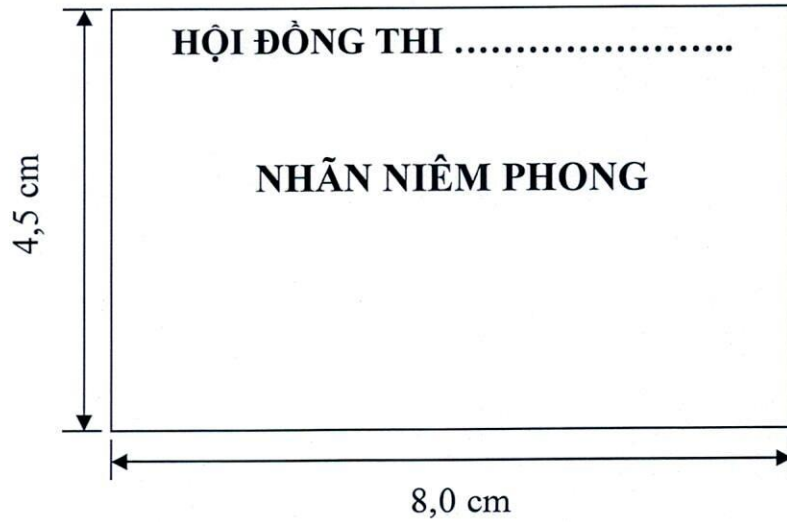
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục IV

MẪU NHÃN NIÊM PHONG

(Kèm theo Công văn số 1257/BGDDĐT-QLCL ngày 19/3 /2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Nội dung, kích thước ghi trên hình dưới đây:



- Loại giấy pelure, mỏng, độ bám dính cao, khi bóc ra là rách

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục V****MẪU ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ**

(Kèm theo Công văn số 1257/BGDDĐT-QLCL ngày 19 / 3 /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 01

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM
HỘI ĐỒNG THI

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC COI THI

Mã Điểm thi:..... Tên Điểm thi:.....

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ ĐIỂM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐIỂM THI
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

MẪU SỐ 02

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM
HỘI ĐỒNG THI

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC CHẤM THI

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG BAN
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục VI****QUY CÁCH VÀ MẪU PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

(Kèm theo Công văn số 1257/BGDDĐT-QLCL ngày 19 / 8 /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Quy cách Phiếu trả lời trắc nghiệm:**- Kích thước thành phẩm:**

+ Chiều dọc trong khoảng: 295-297mm;

+ Chiều ngang trong khoảng: 205-210mm;

- Loại giấy: Định lượng 100-120 g/m², độ trắng sáng 92-95%.

- In 02 màu:

+ Màu đen mật độ TRAM 100%;

+ Màu đỏ: các đường kẻ (ngang, dọc, các ô tròn và chữ trong ô tròn) mật độ TRAM 100%, nền mật độ TRAM 10%.

- Các điểm định vị gồm:

+ Định vị đề mã đề thi, định vị số báo danh;

+ Định vị 04 góc;

+ Định vị dọc, ngang các phương án trả lời;

+ Màu của các điểm định vị: màu đen mật độ TRAM 100%;

+ Các điểm/nút định vị 04 góc, định vị mã đề thi, định vị số báo danh, định vị dọc phải cách mép giấy tối thiểu 4,5 mm.

- Phiếu TLTN phải bảo đảm chính xác các điểm định vị và khổ giấy (được in bằng kỹ thuật in bảo đảm chất lượng, đồng đều và chính xác ví dụ như in offset; không sử dụng phiếu được in bằng hình thức photocopy hoặc máy in màu).

2. Phiếu trả lời trắc nghiệm: Mẫu sau đây thể hiện các thông tin cần thiết trong Phiếu TLTN, khi in Phiếu TLTN để sử dụng trong Kỳ thi, Các sở GDĐT cần in theo đúng quy cách với thông số kỹ thuật nêu tại khoản 1 Phụ lục này.

- Mặt trước:

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Kỳ thi:

Môn thi: Ngày thi:/...../ 20.....

7. Số báo danh

8. Mã đề thi

Họ tên, chữ ký của Giám thị 1
Họ tên, chữ ký của Giám thị 2

1. Hội đồng thi:.....
2. Điểm thi:.....
3. Phòng thi số:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
5. Ngày sinh:/...../.....(Nam/ Nữ).
6. Chữ ký của thí sinh:.....

--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

0	0	0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9	9	9

0	0	0	0
1	1	1	1
2	2	2	2
3	3	3	3
4	4	4	4
5	5	5	5
6	6	6	6
7	7	7	7
8	8	8	8
9	9	9	9

Chú ý: Thí sinh cần đọc kỹ hướng dẫn ở mặt sau Phiếu này.

PHẦN I

	A	B	C	D
1	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

	A	B	C	D
11	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
12	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
13	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
14	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
15	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
16	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
17	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
18	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
19	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
20	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

	A	B	C	D
21	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
22	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
23	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
24	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
25	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
26	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
27	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
28	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
29	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
30	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

	A	B	C	D
31	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
32	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
33	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
34	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
35	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
36	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
37	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
38	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
39	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
40	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

PHẦN II

Câu 1		Câu 2	
Đúng	Sai	Đúng	Sai
a)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Câu 3		Câu 4	
Đúng	Sai	Đúng	Sai
a)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Câu 5		Câu 6	
Đúng	Sai	Đúng	Sai
a)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Câu 7		Câu 8	
Đúng	Sai	Đúng	Sai
a)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

PHẦN III

Câu 1
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

Câu 2
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

Câu 3
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

Câu 4
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

Câu 5
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

Câu 6
- <input type="radio"/>
, <input type="radio"/>
0 <input type="radio"/>
1 <input type="radio"/>
2 <input type="radio"/>
3 <input type="radio"/>
4 <input type="radio"/>
5 <input type="radio"/>
6 <input type="radio"/>
7 <input type="radio"/>
8 <input type="radio"/>
9 <input type="radio"/>

- Mặt sau:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

- 1) Thí sinh cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách nát;
- 2) Ghi đầy đủ, rõ ràng các mục từ mục 1 đến mục 8;
- 3) Thí sinh tô và ghi đủ số báo danh theo quy định
- 4) Tại mục 7 và 8, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, thí sinh nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi
- 5) Thí sinh tô đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi/y hỏi trên đề thi vào vị trí tương ứng ở trên đề thi. Trong đó:
 - a) Phần I: Thí sinh chỉ tô một đáp án duy nhất tương ứng với đáp án A, B, C, D trong đề thi của câu hỏi tương ứng.
Ví dụ: thí sinh chọn câu 1 – đáp án A, câu 2 – đáp án B, câu 3 - đáp án C, câu 4 – đáp án B, câu 5 - đáp án D thì tô như Hình 1 dưới đây
 - b) Phần II: Thí sinh tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý trong từng câu hỏi của đề thi.
Ví dụ: Phần II, Câu 1 thí sinh chọn ý a – đúng; ý b – sai; ý c – đúng; ý d – đúng thì tô như Hình 2 dưới đây.
 - c) Phần III: Thí sinh tô bắt đầu từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến.
Ví dụ 1: Phần III, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “-1,5” thì tô như Hình 3 dưới đây.
Ví dụ 2: Phần III, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “1,5” thì tô như Hình 4 dưới đây.

PHẦN I				
	A	B	C	D
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>

Hình 1

PHẦN II		
Câu 1		
	Đúng	Sai
a)	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
b)	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>
c)	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>
d)	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>

Hình 2

PHẦN III									
Câu 1									
-	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
,	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
0	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Hình 3

PHẦN III									
Câu 1									
-	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
,	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
0	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
1	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Hình 4

Blank lined writing area.

Blank lined writing area.

~~YAO~~
~~KHÔNG VIẾT~~
~~BÂY~~
Thí sinh không viết vào chỗ gạch chéo này